TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1045/2025/DS-PT
Ngày 29-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Cường

Bà Đinh Thị Mộng Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huyền Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B) xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 674/2025/TLPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 139/2025/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3955/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số G T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội nay là phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982 và ông Đặng Văn D, sinh năm 1972 - Phòng xử lý nợ - Khối quản lý và xử lý nợ - Ngân hàng TMCP S chi nhánh B (theo Văn bản ủy quyền ngày 09/10/2024) (Ông Nguyễn Xuân T có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Hoàng Mộng C, sinh năm 1971;

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: K, khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đinh Thị Kim D1, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2024 và ngày 23/12/2024) (có đơn xin xét xử mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần N; địa chỉ: số A đường P, Khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Mộng H1 - chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt).

2. Công ty Cổ phần T1; địa chỉ: Số I đường L, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kiều Quốc D2 - chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Hoàng Mộng C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Theo khởi kiện đề ngày 09/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Giữa Ngân hàng TMCP S Chi nhánh B với ông Hoàng Mộng C, bà Nguyễn Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 62/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022, nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay là 15.000.000.000 đồng;

- Mục đích vay: Thanh toán chi phí nhận chuyển nhượng bất động sản; bù đắp chi phí nhận chuyển nhượng bất động sản;

- Thời hạn vay là 239 tháng;

- Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17,4%/năm, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần.

- Ngày 04/01/2023, Ngân hàng đã giải ngân cho ông C và bà H vay số tiền 15.000.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 01-62/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông C và bà H đã thế chấp cho Ngân hàng những tài sản sau:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 175,3m^2, thửa đất số 1702, tờ bản đồ số 91, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE288140, số vào sổ CS 08551 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp cho ông Hoàng Mộng C ngày 28/6/2022 và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế

chấp số 62/2022/HĐTC-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022 mà hai bên đã ký kết.

+ Quyền sử dụng đất diện tích 816,1m^2, thửa đất số 1648, tờ bản đồ số 91, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH740166, số vào sổ CS 08931 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp cho ông Hoàng Mộng C ngày 23/11/2022 và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 62/2022/HĐTC-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022 mà hai bên đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho vay, ông C và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cho đến nay, mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc nhiều lần nhưng ông C và bà H không thực hiện, dẫn đến nợ quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu:

- Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Mộng C có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 là: 15.596.328.027 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 13.934.100.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.602.472.100 đồng, lãi quá hạn 59.155.927 đồng theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 62/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022; Khế ước nhận nợ số 01-62/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022 mà hai bên đã ký kết.

- Ngoài ra, bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Mộng C còn phải chịu toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/4/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S theo các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết.

- Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Mộng C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 175,3m^2, thửa đất số 1702, tờ bản đồ số 91, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE288140, số vào sổ CS 08551 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp cho ông Hoàng Mộng C ngày 28/6/2022 và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 62/2022/HĐTC-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022 mà hai bên đã ký kết.

+ Quyền sử dụng đất diện tích 816,1m^2, thửa đất số 1648, tờ bản đồ số 91, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH740166, số vào sổ CS 08931 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp cho hộ ông bà Hoàng Mộng C ngày 23/11/2022 và tài sản gắn liền với đất theo Hợp

đồng thế chấp số 62/2022/HĐTC-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022 mà hai bên đã ký kết.

Bị đơn do bà Đinh Thị Kim D1 làm đại diện trình bày: Bị đơn thống nhất với phần trình bày của đại diện ngân hàng về việc ông Hoàng Mộng C, bà Nguyễn Thị H đã ký Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 62/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022 với Ngân hàng TMCP S Chi nhánh B cũng như số tiền 15.000.000.000 đồng mà đã được Ngân hàng giải ngân cho vay.

Để đảm bảo cho Hợp đồng cho vay, bà Hoàng Mộng C và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng các tài sản sau:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 175,3m^2, thửa đất số 1702, tờ bản đồ số 91, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE288140, số vào sổ CS 08551 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp cho ông Hoàng Mộng C ngày 28/6/2022 và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 62/2022/HĐTC-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022 mà hai bên đã ký kết.

+ Quyền sử dụng đất diện tích 816,1m^2, thửa đất số 1648, tờ bản đồ số 91, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH740166, số vào sổ CS 08931 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp cho ông Hoàng Mộng C ngày 23/11/2022 và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 62/2022/HĐTC-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022 mà hai bên đã ký kết.

+ Trên phần đất diện tích 175,3m^2, thửa đất số 1702, tờ bản đồ số 91, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) có 02 căn kiot và 01 căn gắn với thửa 1702 và thửa 1648 có kết cấu mái tôn, vách tường, nền gạch men. Trong đó, ông C, bà H cho Công ty Cổ phần N thuê 01 căn; cho Công ty Cổ phần T1 thuê 01 căn; phần căn Kiot còn lại gắn với thửa 1648 đóng cửa.

+ Trên phần đất diện tích 816,1m^2, thửa đất số 1648, tờ bản đồ số 91, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) có 06 kiot; 01 phần kiot gắn liền thửa 1702 có kết cấu mái tôn, vách tường, nền gạch men và 01 nhà kho có kết cấu mái tôn, vách tôn, nền gạch men. Trong đó, ông C, bà H cho Công ty Cổ phần N thuê 03 căn kiot; cho Công ty Cổ phần T1 thuê 01 nhà kho; 03 căn kiot còn lại và 01 phần Kiot gắn liền thửa 1702 đóng cửa.

Tài sản trên đất là có từ khi ông C và bà H nhận chuyển nhượng, nhưng khi đó chỉ có vách tường, mái tôn, đến khi ông C và bà H cho Công ty Cổ phần N và cho Công ty Cổ phần T1 thuê thì Công ty Cổ phần N và cho Công ty Cổ phần T1 mới làm vách ngăn thành các Kiot như hiện trạng thực tế hiện nay. Hiện các Kiot mà Công ty Cổ phần N và cho Công ty Cổ phần T1 đã đóng cửa, không còn hoạt

động nhưng hai bên chưa chấm dứt hợp đồng thuê và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với tài sản đã đầu tư trên đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu ông C và bà H trả tiền đầy đủ cho Ngân hàng nhưng sau đó do làm ăn khó khăn nên không có tiền trả cho Ngân hàng dẫn tới nợ quá hạn.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, ông C và bà H thống nhất với Ngân hàng về tổng số tiền yêu cầu tính đến ngày 29/4/2025 là 15.596.328.027 đồng, trong đó: tiền gốc 13.934.100.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.602.472.100 đồng, lãi quá hạn 59.155.927 đồng. Tuy nhiên, hiện nay ông C và bà H đang sắp xếp để trả tiền cho Ngân hàng nên ông C và bà H xin Ngân hàng cho ông C và bà H thời gian từ 01 đến 02 tháng kể từ ngày 29/4/2025 để ông C và bà H trả cho Ngân hàng, sau khi ông C và bà H trả hết thì đề nghị Ngân hàng rút đơn khởi kiện và giải chấp tài sản thế chấp ông C và bà H. Trường hợp hết thời hạn trên ông C và bà H không trả được nợ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần T1 do ông Kiều Quốc D2 làm đại diện theo pháp luật trình bày: Công ty Cổ phần T1 có thuê của ông C và bà H 01 nhà kho có kết cấu mái tôn, vách tôn, nền gạch men gắn liền phần đất diện tích 816,1m^2, thửa đất số 1648 và 01 căn kiot, có kết cấu mái tôn, vách tường, nền gạch men gắn liền phần đất 175,3m^2, thửa đất số 1702, cùng tọa lạc tại phường T (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến thuê thì trên đất đã có sẵn căn nhà, công ty chỉ làm vách ngăn thành kết cấu kiot như hiện nay. Hiện nay công ty không còn thuê và công ty đã đóng cửa nhưng hai bên chưa ký hợp đồng chấm dứt thuê. Đối với việc công ty đã đầu tư tài trên đất, công ty tự thỏa thuận với bị đơn, không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần N do ông Hoàng Mộng H1 làm đại diện theo pháp luật trình bày: Công ty Cổ phần N có thuê của ông C và bà H 03 căn kiot, có kết cấu mái tôn, vách tường, nền gạch men gắn liền với diện tích 816,1m^2, thửa đất số 1648, tờ bản đồ số 91; 01căn kiot, có kết cấu mái tôn, vách tường, nền gạch men gắn liền với diện tích 175,3m^2, thửa đất số 1702, tờ bản đồ số 91, cùng tọa lạc tại phường T (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến thuê thì trên đất đã có sẵn căn nhà, công ty chỉ làm vách ngăn thành kết cấu kiot như hiện nay. Hiện nay công ty không còn thuê và công ty đã đóng cửa nhưng hai bên chưa ký hợp đồng chấm dứt thuê. Đối với việc công ty đã đầu tư tài trên đất thì công ty tự thỏa thuận với bị đơn, không có yêu cầu gì.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 139/2025/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Hoàng Mộng C và bà Nguyễn Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc ông Hoàng Mộng C và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 29/4/2025 là: 15.596.328.027 đồng (Mười lăm tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tám nghìn không trăm hai mươi bảy đồng), trong đó: Tiền nợ gốc 13.934.100.000 đồng (Mười ba tỷ chín trăm ba mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng), tiền lãi trong hạn 1.602.472.100 đồng (Một tỷ sáu trăm lẻ hai triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn một trăm đồng), lãi quá hạn 59.755.927 đồng (Năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 30/4/2025 đến khi thi hành án xong ông Hoàng Mộng C và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 62/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022 và Giấy nhận nợ số 01-62/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.130200 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với ông Hoàng Mộng C và bà Nguyễn Thị H.

- Trường hợp ông Hoàng Mộng C và bà Nguyễn Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 175,3m^2, thửa đất số 1702, tờ bản đồ số 91, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE288140, số vào sổ CS 08551 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp cho hộ bà ông Hoàng Mộng C ngày 28/6/2022. Trên đất có 02 căn kiot, có kết cấu mái tôn, vách tường, nền gạch men và 01 phần căn kiot, có kết cấu mái tôn, vách tường, nền gạch men gắn liền với thửa này và thửa 1648 theo Hợp đồng thế chấp số 62/2022/HĐTC-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022 mà hai bên đã ký kết.

+ Quyền sử dụng đất diện tích 816,1m^2, thửa đất số 1648, tờ bản đồ số 91, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH740166, số vào sổ CS 08931 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp cho ông Hoàng Mộng C ngày 23/11/2022. Trên đất có 06 căn kiot, có kết cấu mái tôn, vách tường, nền gạch men; 01 phần căn kiot, có kết cấu mái tôn, vách tường, nền gạch men gắn liền với thửa này và thửa 1702; 01 nhà kho có kết cấu mái tôn, vách tôn, nền gạch men theo Hợp đồng thế chấp số 62/2022/HĐTC-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022 mà hai bên đã ký kết.

- Trường hợp ông Hoàng Mộng C và bà Nguyễn Thị H trả xong các khoản nợ mà không phải qua xử lý tài sản thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Hoàng Mộng C và bà Nguyễn Thị H:

+ 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE288140, số vào sổ CS 08551 do Sở Tài nguyên và

Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp cho hộ bà ông Hoàng Mộng C ngày 28/6/2022.

+ 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH740166, số vào sổ CS 08931 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp cho ông Hoàng Mộng C ngày 23/11/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/6/2025 ông Hoàng Mộng C có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 139/2025/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh), yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Đinh Thị Kim D1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng của Tòa án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bị đơn ông Hoàng Mộng C kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Mộng C là trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Đinh Thị Kim D1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Mộng C:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thừa nhận giữa Ngân hàng TMCP S chi nhánh B và ông Hoàng Mộng C, bà Nguyễn Thị H có ký kết Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 62/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022; Hợp đồng thế chấp số 62/2022/HĐTC-CN/SHB.130200 ngày 28/11/2022 được Phòng C1 công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T ngày 28/11/2022. Ngày 04/01/2023, Ngân hàng TMCP S đã giải ngân cho ông C và bà H số tiền vay 15.000.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ số 01-62/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.130200. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Bị đơn thừa nhận toàn bộ nghĩa vụ thanh toán nhưng không có khả năng thực hiện vì hoàn cảnh khó khăn. Bị đơn ông Hoàng Mộng C có đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Mộng C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 139/2025/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 144; khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Mộng C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 139/2025/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Hoàng Mộng C phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0002803 ngày 10/7/2025 của Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân khu vực 15 -Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ Hành chính Tư pháp, Tòa Dân sự.

2025DSPT42465 1 000135 367213 21.08.2025 11:11

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Huỳnh